



MẪU TUÝP

98mm



BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT
 Làn đầu: *Handwritten signature*

* Số lộ SX và hạn dùng được dập trên đáy tuýp

Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc

GENTAMICIN 0,3%

Thuốc mỡ bôi da

CÔNG THỨC: Mỗi tuýp 10g có chứa:

Gentamicin base.....30 mg

(dưới dạng Gentamicin sulfat)

Tá dược: Parafin rắn, Lanolin, Methylparaben, Propylparaben, Vaseline, Nước cất, Ethanol 96% vừa đủ.....10 gam

Chỉ định: Dùng để điều trị nhiễm khuẩn da như: chốc lở, viêm nang lông, chốc loét, bệnh nhọt, viêm da nhiễm trùng dạng chàm, mụn mủ, bệnh vẩy nến có mủ, viêm da nhiễm trùng tuyến bã, nhiễm trùng vết thương nhẹ, các bội nhiễm do vi khuẩn ở các bệnh nhiễm mấm hoặc siêu vi, nhiễm trùng do bông bông, viêm quanh các ngón tay, nhiễm trùng do vết cắn hay chích của côn trùng, vết cắt da nhiễm trùng, trầy da và vết thương bị nhiễm trùng do cắt hay do tiểu phẫu, các bệnh nhiễm trùng tiến phát ẩm ướt, có rỉ nước

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Bệnh nhân mẫn cảm với Gentamicin và các aminoglycosid khác. Không được dùng cho mắt.

CÁCH DÙNG - LIỀU DÙNG:

Bôi và xoa nhẹ một lớp thuốc mỡ lên vùng da bị tổn thương đã được rửa sạch cẩn thận.

Bôi 3-4 lần mỗi ngày cho đến khi có kết quả tốt.

Đối với bệnh chốc lở, nên loại bỏ lớp vảy cứng trước khi bôi để giúp kháng sinh tiếp xúc tốt hơn với chỗ nhiễm trùng.

THẬN TRỌNG:

Dùng lâu dài làm kháng sinh có tác dụng tại chỗ có thể làm tăng sự phát triển quá mức các vi sinh vật không nhạy cảm gồm cả nấm. Nếu điều này xảy ra hay khi bị kích ứng hoặc có mẫn cảm với Gentamicin thì ngừng dùng thuốc.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ: Phụ nữ có thai và cho con bú khi dùng phải có sự chỉ định của bác sĩ.

TÁC ĐỘNG CỦA THUỐC KHI LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Không ảnh hưởng.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

Sử dụng đồng thời gentamicin với các thuốc gây độc cho thận bao gồm các aminoglycosid khác, vancomycin và một số thuốc họ cephalosporin, hoặc với các thuốc tương đối độc đối với cơ quan thính giác như acid ethacrynic và có thể furosemid sẽ làm tăng nguy cơ gây độc. Nguy cơ này cũng tăng lên khi dùng gentamicin đồng thời với các thuốc có tác dụng ức chế dẫn truyền thần kinh cơ. Indomethacin có thể làm tăng nồng độ huyết tương của các aminoglycosid nếu được dùng chung. Việc sử dụng chung với các thuốc chống nôn như dimenhydrinat có thể che lấp những triệu chứng đầu tiên của sự nhiễm độc tiến đĩnh

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Có thể có những khó chịu thoáng qua: Nổi ban đỏ và ngứa, thường không cần thiết phải ngừng thuốc.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

CÁC ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC, DƯỢC ĐỘNG HỌC:

***Dược lực học:**

Gentamicin sulfat là một kháng sinh thuộc nhóm aminoglycosid có tác dụng diệt khuẩn qua ức chế quá trình sinh tổng hợp protein của vi khuẩn. Phổ diệt khuẩn của gentamicin thực tế bao gồm các vi khuẩn hiếu khí Gram âm và các tụ cầu khuẩn, kể cả các chủng tạo ra penicillinase và kháng methicilin.

Gentamicin ít có tác dụng đối với các khuẩn lỵ cầu, liên cầu, phế cầu, não mô cầu, Citrobacter, Providencia và Enterococci. Các vi khuẩn kỵ khí bắt buộc như Bacteroides, Clostridia đều kháng gentamicin.

Gentamicin vẫn còn tác dụng với H. influenzae, Shigella flexneri, tụ cầu vàng, S. epidermidis đặc biệt Staphylococcus saprophyticus, Salmonella typhi và E. coli.

***Dược động học:**

Gentamicin không được hấp thu qua đường tiêu hóa. Thuốc ít gắn với protein huyết tương. Gentamicin khuếch tán chủ yếu vào các dịch ngoại bào và khuếch tán dễ dàng vào ngoại dịch tai trong.

Nửa đời huyết tương của gentamicin từ 2 đến 3 giờ, nhưng có thể kéo dài ở trẻ sơ sinh và người bệnh suy thận. Gentamicin không bị chuyển hóa và được thải trừ (gần như không thay đổi) ra nước tiểu qua lọc ở cầu thận. Ở trạng thái ổn định có ít nhất 70% liều dùng được bài xuất ra nước tiểu trong 24 giờ và nồng độ trong nước tiểu có thể vượt quá 100 microgam/ml. Tuy vậy, gentamicin tích lũy với một mức độ nào đó ở các mô của cơ thể, nhất là trong thận.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

Triệu chứng: Sử dụng Gentamicin tại chỗ kéo dài có thể dẫn đến sự phát triển của sang thương do nấm hay các vi khuẩn không nhạy cảm.

Điều trị: Nếu xuất hiện sự tăng trưởng phát triển của các vi khuẩn không nhạy cảm, ngừng sử dụng thuốc và áp dụng những biện pháp trị liệu thích hợp.

LỜI KHUYẾN CÁO:

Thuốc này chỉ dùng theo sự kê đơn của bác sĩ.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ.

Để xa tầm tay của trẻ em.

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN:

Nơi khô thoáng, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI: Tuýp 10 g, hộp 1 tuýp.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Không dùng thuốc quá 30 ngày kể từ khi mở nắp tuýp.



llh

Nhà sản xuất:
CTCP LIÊN DOANH DƯỢC PHẨM MEDIPHARCO TENAMYD BR s.r.l
8 Nguyễn Trường Tộ-P.Phước Vinh-Tp.Huế-Tỉnh TT.Huế
Tel: 054. 3611870 - 3822704 * Fax: 054.3826077

Nhà phân phối:
CTY CP DƯỢC TW MEDIPHARCO-TENAMYD
8 Nguyễn Trường Tộ-P.Phước Vinh-Tp.Huế-Tỉnh TT.Huế
Tel: 054.3823099 - 3827215 * Fax: 054.3826077



PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Việt Hưng



Th.S Hoàng Thị Hồng Phượng